TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **32**/2024/HSPT
Ngày: 17/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Phương Đông
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Quang
Ông Vũ Thế Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Mỹ Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm đối với vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 463/2023/HSPT ngày 06/11/2023 đối với bị cáo Nguyễn Hồ Thành C và đồng phạm, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 228/2023/HSST ngày 25/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Hồ Thành C, sinh ngày 12 tháng 4 năm 2004, tại Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: Ấp C, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai; Nơi tạm trú: Ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh P (đã chết) và bà Hồ Thị Ngọc T, sinh năm 1965; gia đình bị cáo có ba chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình và chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Bị cáo có mặt tại phiên toà).

2. **Nguyễn Quốc C,**sinh ngày 22 tháng 3 năm 2004, tại Bình Dương; Nơi đăng ký thường trú: Ấp C, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1985 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1983; Gia đình bị cáo có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình và chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được áp dụng biện pháp

cấm đi khỏi nơi cư trú (Bị cáo có mặt tại phiên toà).

3. **Nguyễn Thanh P,** sinh năm 2000, tại Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: Ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Công P, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1978; Gia đình bị cáo có ba chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình, có vợ: Thái Ngọc Tuyết, sinh năm 2002 và có một con chung sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Bị cáo có mặt tại phiên toà).

4. **Thạch Văn T,** sinh ngày 09 tháng 5 năm 2004, tại Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: Ấp 2, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 05/12; Dân tộc: Khơme; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông (không rõ nhân thân lai lịch) và bà Thạch P, sinh năm 1974; Gia đình bị cáo có bốn chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình và chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Bị cáo có mặt tại phiên toà).

- *Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Thạch Văn T:* Bà Thạch P, sinh năm 1974, địa chỉ: Ấp 2, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Thạch Văn T*: Bà Nguyễn Thị Hoài T – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

- *Bị hại:*

+ Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 2001; địa chỉ: Ấp S, xã Vĩnh T, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

+ Anh Thái Trường A, sinh năm 2005; địa chỉ: Ấp 3, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

+ Anh Thái Văn T, sinh năm 1999; địa chỉ: Ấp H, xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

(Trong vụ án còn có các bị cáo Nguyễn Hoàng S, Trương Văn H, Trần Minh M, Hồ Tấn Đ, Lê Văn Hoàng M, Huỳnh Văn N không có kháng cáo hoặc bị kháng nghị nên cấp phúc thẩm không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm,

nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 03/12/2022, trong lúc cả nhóm của Nguyễn Hoàng S đang đứng nói chuyện tại quán "Lẩu bò Vườn điều" thuộc ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai, thì Nguyễn Sang Trường S điều khiển xe mô tô chạy đi qua nẹt pô nhiều lần để trêu chọc. Thấy vậy, nhóm của Nguyễn Hoàng S đuổi theo Nguyễn Sang Trường S vào trong nhà của Hà Thanh P tại ấp B, xã P, huyện N. Lúc này, trong nhà P có Hà Thanh P, Nguyễn Sang Trường S, Thái Văn T, Thái Trường A, Nguyễn Đức H đang ngồi uống bia. Nguyễn Đức H một mình đi ra nói chuyện với nhóm của Nguyễn Hoàng S thì xảy ra mâu thuẫn đánh nhau, H bị T tát 01 cái vào mặt và bị đánh trầy xước ở đầu ngón tay nên H chạy ngược vào nhà P. Khi thấy H bị đánh thì những người uống bia tại nhà P cầm nón bảo hiểm và ly bia đi ra để đánh lại nên nhóm của Nguyễn Hoàng S đã bỏ chạy về nhà. Do bực tức vì bị đuổi đánh nên Nguyễn Hoàng S đã rủ Trương Văn H, Trần Minh M, Hồ Văn Đ, Lê Văn Hoàng M, Huỳnh Văn N, Nguyễn Hồ Thành C, Nguyễn Thanh P, Nguyễn Quốc C, Thạch Văn T, Dương Thành L (sinh ngày 02/3/2007) đi đánh trả thù, tất cả đồng ý. N đã chuẩn bị 03 cây dao tự chế bỏ vào giỏ đựng cần câu cá màu đen, còn H mang theo một con dao (mã tấu tự chế) rồi tất cả cùng đi theo S. Đến khoảng hơn 00 giờ15 phút ngày 04/12/2022, Nguyễn Hoàng S,Trương Văn H, Trần Minh M, Hồ Văn Đ, Lê Văn Hoàng M, Huỳnh Văn N, Nguyễn Hồ Thành C, Nguyễn Thanh P, Nguyễn Quốc C, Thạch Văn T, Dương Thành L đi đến nhà Hà Thanh P. Khi đến nơi N mở giỏ đựng cần câu cá màu đen ra lấy hung khí, S lấy cây dao tự chế bằng sắt màu đen dài khoảng 80cm, H cầm con dao tự chế dài khoảng 50cm, Đ cầm cái rựa bằng sắt có kích thước dài khoảng 60cm, cán bằng gỗ dài khoảng 30cm, M cầm con dao tự chế màu nâu có kích thước dài khoảng 65cm. Khi đi vào gần đến nhà P thì T, L, P, C đứng ở phía ngoài đầu hẻm, còn Nhân cầm 01 cục gạch, M cầm 01 khúc cây tràm, C cầm 02 cục gạchđứng cách căn nhà 10m còn S và H cầm mã tấu đi vào nhà của P để chém thì P, A, T bỏ chạy chỉ còn lại Nguyễn Đức H. Thấy vậy, H dùng dao chém nhiều cái vào cánh tay trái (ở phía gần vai) của H (01 vết thương hở, những vết còn lại trầy xước) còn Nguyễn Hoàng S chém một nhát ở gần cổ tay trái của H gây thương tích, đồng thời H còn lấy 01 cái điện thoại hiệu ViVo màu xanh của anh Thái Trường A và Sơn lấy 01 cái điện thoại hiệu OPPO màu đen của anh Thái Văn T đang cắm sạc pin trong nhà rồi bỏ đi về. Sau khi gây thương tích cho H xong, Trương Văn H và Nguyễn Hoàng S cùng với Trần Minh M, Hồ Văn Đ, Lê Văn Hoàng M, Huỳnh Văn N, Nguyễn Hồ Thành C, Nguyễn Thanh P, Nguyễn Quốc C, Thạch Văn T, Dương Thành L chở nhau cùng đi về khu tái định cư xã Phước K.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0007/TgT/2023 ngày 09/01/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận: Sẹo vai trái dài 06cm

rộng nhất 0,7cm hẹp nhất 0,2cm. Tỷ lệ: 03%; Sẹo cánh tay trái kích thước 10,5x0,4cm. Tỷ lệ: 02% ; Sẹo vùng cổ tay trái kích thước 09x0,3cm. Tỷ lệ: 02% ; Gãy xương trụ trái can tốt trục thẳng. Tỷ lệ: 08% ; Tổn thương đứt gân duỗi cổ tay trụ trái đã phẫu thuật khâu nối hiện để lại hạn chế vận động cổ tay trái mức độ ít. Tỷ lệ: 05% . Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019, của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Đức H, áp dụng theo phương pháp cộng tại thông tư là: 19% (Mười chín phần trăm). Vật gây thương tích: Vật sắc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số178/KL-HĐĐG ngày 14/12/2022của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Nhơn Trạch , tỉnh Đồng Nai kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Vi Vo màu xanh màn hình bị nứt – bể giá trị sử dụng còn lại 30%, có giá trị là 1.797.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen giá trị sử dụng còn lại 20%, có giá trị là 720.000 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 con dao bằng sắt màu đen (mã tấu tự chế) có kích thước dài khoảng 80cm, cán bằng sắt hình tròn màu đen dài khoảng 20cm; 01 con dao bằng sắt màu trắng (mã tấu tự chế) có kích thước dài 55cm, cán bằng sắt hình tròn màu đen dài khoảng 25cm; 01 con dao bằng sắt màu nâu (mã tấu tự chế) có kích thước dài khoảng 65cm, cán bằng sắt hình vuông dài khoảng 25cm; 01 cái rựa bằng sắt có kích thước dài khoảng 60cm, cán bằng gỗ dài khoảng 30cm; 01 điện thoại di động hiệu Vi Vo màu xanh của Thái Trường An, 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen của Thái Văn Thanh.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 228/2023/HSST ngày 25/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện N đã tuyên xử:

1. Căn cứ vào điểm đ (dẫn chiếu điểm b khoản 1) khoản 2 Điều 134, điểm d khoản 2 Điều 168, điểm b, s, h khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54, Điều 55 và Điều 58của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hoàng S và Trương Văn H phạm tội "tội "Cố ý gây thương tích" và tội "Cướp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng S: 03 (Ba) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích" và 05 (Năm) năm tù về tội "Cướp tài sản". Tổng hợp hình phạt chung mà bị cáo Nguyễn Hoàng S phải chấp hành là 08 (Tám) năm tù.Thời hạn tù tính từ ngày 05 tháng 12 năm 2022.

Xử phạt bị cáo Trương Văn H: 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" và 05 (Năm) năm tù về tội "Cướp tài sản". Tổng hợp hình phạt chung mà bị cáo Trương Văn H phải chấp hành là 07(Bảy) năm06(Sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 08 tháng 12 năm 2022.

Căn cứ vào điểm đ (dẫn chiếu điểm b khoản 1) khoản 2 Điều 134, điểm b, skhoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 và Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố các bị cáoTrần Minh M, Hồ Văn Đ, Lê Văn Hoàng M, Nguyễn Hồ Thành C, Nguyễn Thanh P, Nguyễn Quốc C phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo Trần Minh M 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/4/2023.

Xử phạt bị cáo Hồ Văn Đ 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/4/2023.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Hoàng M 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/4/2023.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồ Thành C 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc C 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Căn cứ vào điểm đ (dẫn chiếu điểm b khoản 1) khoản 2 Điều 134, điểm b, skhoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54, Điều 58, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Văn N và Thạch Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn N 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Thạch Văn T 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn xử lý vật chứng, tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 04/10/2023, bị cáo Nguyễn Hồ Thành C, bị cáo Nguyễn Quốc C, bị cáo Nguyễn Thanh P, bị cáo Thạch Văn T có Đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo với các lý do: phạm tội làn đầu; không có tiền án, tiền sự; chỉ tham gia cùng đồng phạm, không trực tiếp đánh bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; văn hóa thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; đã bồi

thường và được bị hại làm đơn bãi nại (riêng bị cáo Nguyễn Hồ Thành C cung cấp tài liệu thể hiện cha mẹ già đang bị điều trị bệnh K);

Tại phiên tòa phúc thẩm,

- Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đề nghị không chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm;

- Các bị cáo Nguyễn Hồ Thành C, bị cáo Nguyễn Quốc C, bị cáo Nguyễn Thanh P, bị cáo Thạch Văn T vẫn giữ nguyên kháng cáo; gia đình bị cáo Thạch Văn T khai nhận gia đình có công với cách mạng nhưng chưa cung cấp được tài liệu thể hiện; gia đình bị cáo Nguyễn Quốc C xác định đã cung cấp các tài liệu thể hiện có ông Ngoại là người có công với cách mạng, thương binh được tặng thưởng huân huy chương…;

- Vị trợ giúp pháp lý bào chữa cho bị cáo Thạch Văn T nêu lên các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và đề nghị xem xét theo Đơn kháng cáo của bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hồ Thành C, Nguyễn Quốc C, Nguyễn Thanh P, Thạch Văn T làm trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hồ Thành C, Nguyễn Quốc C, Nguyễn Thanh P, Thạch Văn T:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Hồ Thành C, Nguyễn Quốc C, Nguyễn Thanh P, Thạch Văn T khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã mô tả, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ nên việc Tòa án nhân dân huyện N xét xử các bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ pháp luật.

[2.2] Khi lượng hình, cấp sơ thẩm đã đánh giá:

[2.2.1] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, năng lực chịu trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo các bị cáo Nguyễn Hồ Thành C, Nguyễn Quốc C, Nguyễn Thanh P, Thạch Văn T là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[2.2.2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đối bị cáo Thạch Văn T là người dân tộc thiểu số, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[2.2.3] Về hình phạt:

- Đối với Nguyễn Hồ Thành C, Nguyễn Thanh P, Nguyễn Quốc C và Thạch Văn T là đồng phạm giúp sức tích cực về mặt tinh thần cho các bị cáo S và H thực hiện hành vi phạm tội.

- Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm có xem xét các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Sau khi gây thương tích cho bị hại đã bồi thường thiệt hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Trước khi thực hiện hành vi phạm tội cùng với các bị cáo khác trong vụ án này, thì bị cáo Thạch Văn T từng bị Trưởng công an huyện Nhơn Trạch xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 3.250.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khoẻ cho người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự; .

Từ những phân tích đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung là có căn cứ.

[2.3] Xét nội dung Đơn kháng cáo của bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm, ngoài các tình tiết đã được cấp sơ thẩm đánh giá, các bị cáo Nguyễn Hồ Thành C, Nguyễn Thanh P không cung cấp được tình tiết nào mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình; gia đình bị cáo Nguyễn Quốc C xác định đã cung cấp các tài liệu thể hiện có ông Ngoại là người có công với cách mạng, thương binh được tặng thưởng huân huy chương, gia đình bị cáo Thạch Văn Tài xác định có ông Ngoại là người có công với cách mạng nhưng

không cung cấp được tài liệu chứng minh;

Hội đồng xét xử xét tính chất phạm tội của các bị cáo, mức hình phạt cấp sơ thẩm áp dụng đối với các là dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là đã có xem xét các tình tiết giảm nhẹ; các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định (lao động tự do). Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hồ Thành C, Nguyễn Quốc C, Nguyễn Thanh P, Thạch Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm:

Do Đơn kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Nguyễn Hồ Thành C, Nguyễn Quốc C, Nguyễn Thanh P, Thạch Văn T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[4] Đối với quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát, ý kiến của bị cáo và người bào chữa, đã được Hội đồng xét xử thể hiện quan điểm như trên đã phân tích.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hồ Thành C, Nguyễn Quốc C, Nguyễn Thanh P, Thạch Văn T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Căn cứ vào điểm đ (dẫn chiếu điểm b khoản 1) khoản 2 Điều 134, điểm b, skhoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 và Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố các bị Nguyễn Hồ Thành C, Nguyễn Thanh P, Nguyễn Quốc C phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồ Thành C 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc C 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

2. Căn cứ vào điểm đ (dẫn chiếu điểm b khoản 1) khoản 2 Điều 134, điểm b, skhoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54, Điều 58, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tuyên bố bị cáo Thạch Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Xử phạt bị cáo Thạch Văn T 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

3. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Hồ Thành C, Nguyễn Quốc C, Nguyễn Thanh P, Thạch Văn T, mỗi người phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo hoặc bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân H.Nhơn Trạch;
- Viện kiểm sát nhân dân H.Nhơn Trạch;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự H.Nhơn trạch;
- Công an H.Nhơn Trạch;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo – Nhà tạm giữ (2);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu (4).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Phương Đông